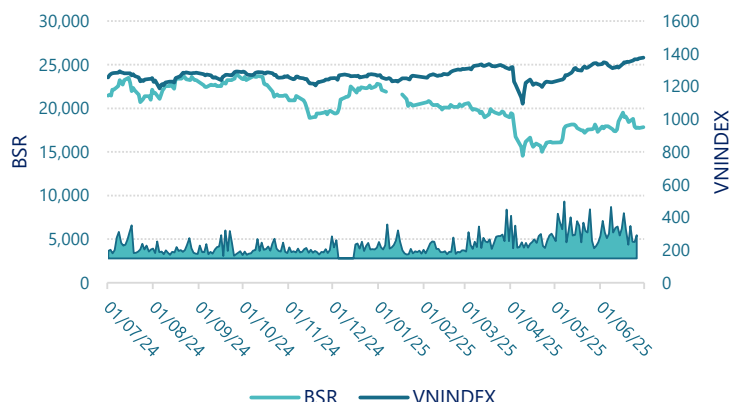


CTCP Lọc - Hóa dầu Bình Sơn (HSX: BSR)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	3,100,499,616
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,469,590
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	55,344
P/E	-994.9
EPS	-18

DT thuần

Q2/25

36,772

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4,877 | 15.3%

YoY: ▲ 12,348 | 50.6%

LN sau thuế

Q2/25

847

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 448 | 112%

YoY: ▲ 78.0 | 10.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

2.8%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

6T 2025

68,667

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13,554 | 24.6%

LN sau thuế

6T 2025

1,246

tỷ VNĐ

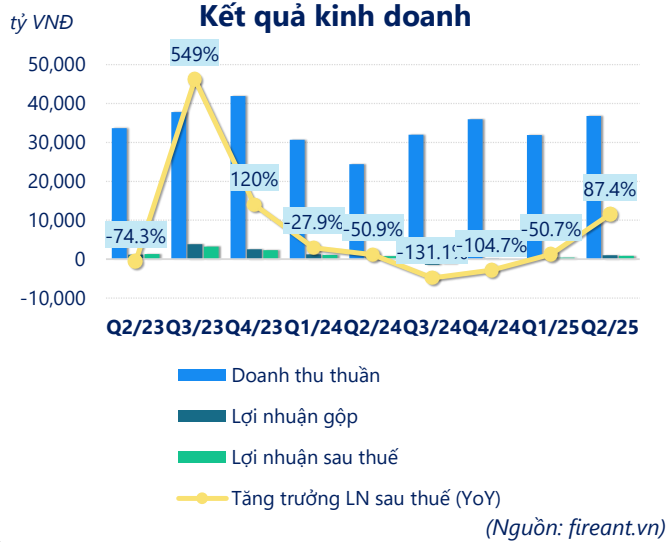
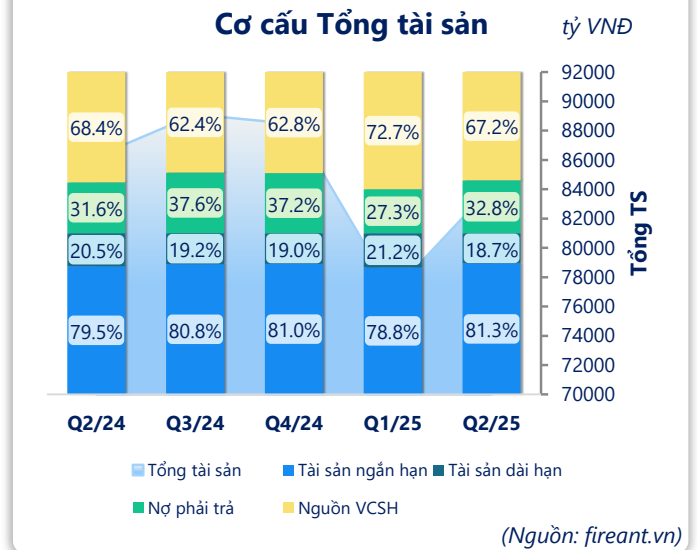
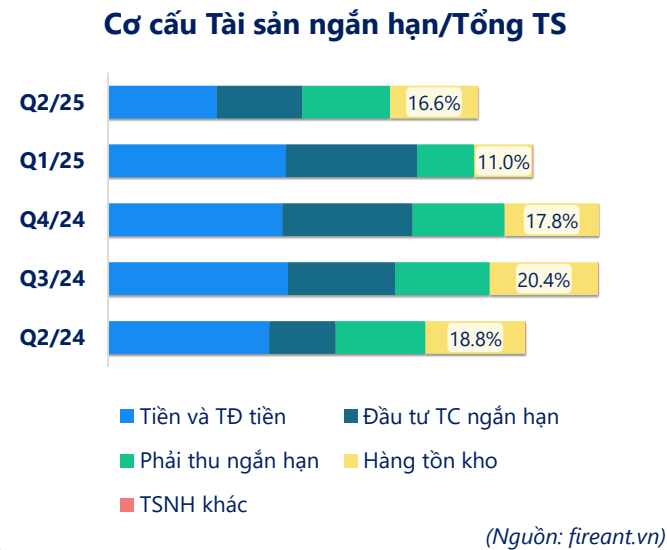
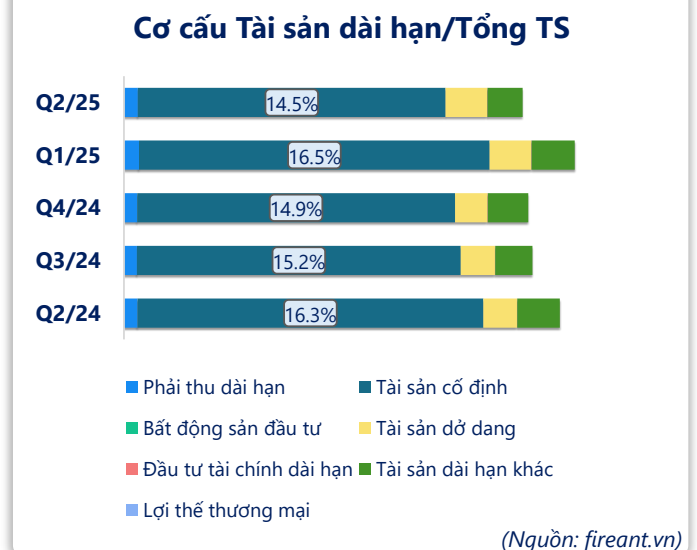
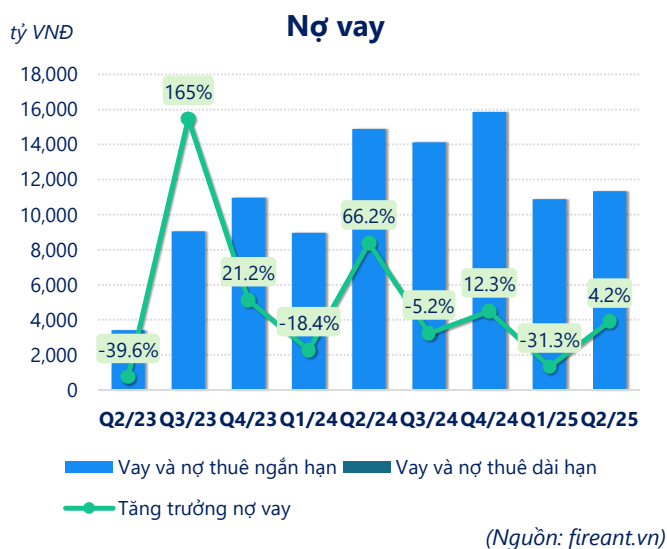
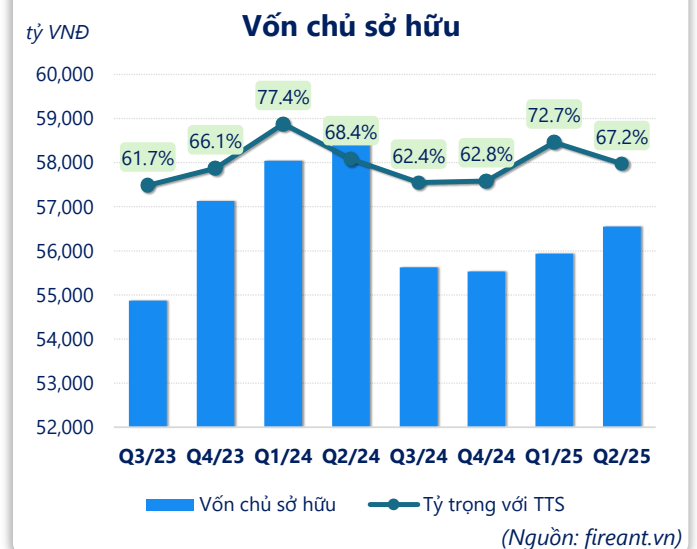
YoY: ▼ 638 | -33.9%

ROE

Q2/25

-0.1%

+/- YoY: ▼ 13.6%



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

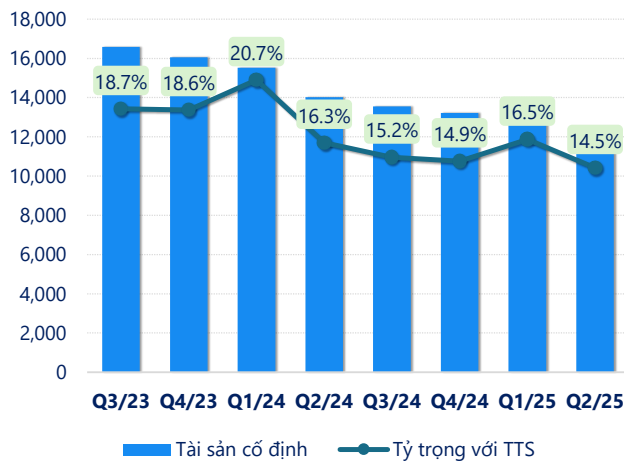

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

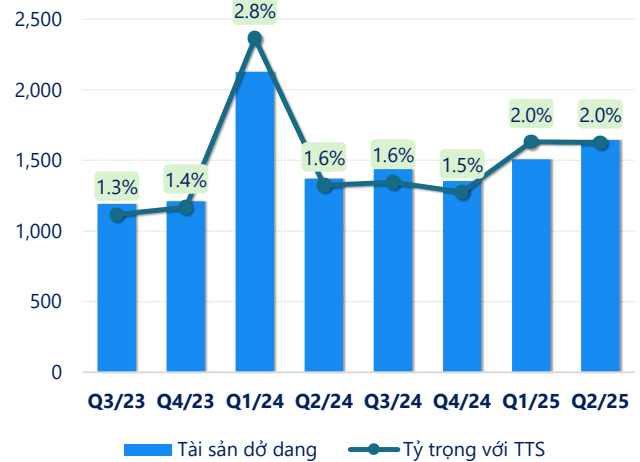

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

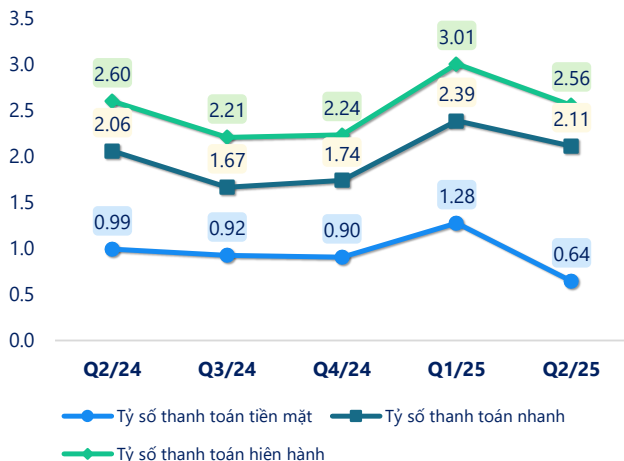
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

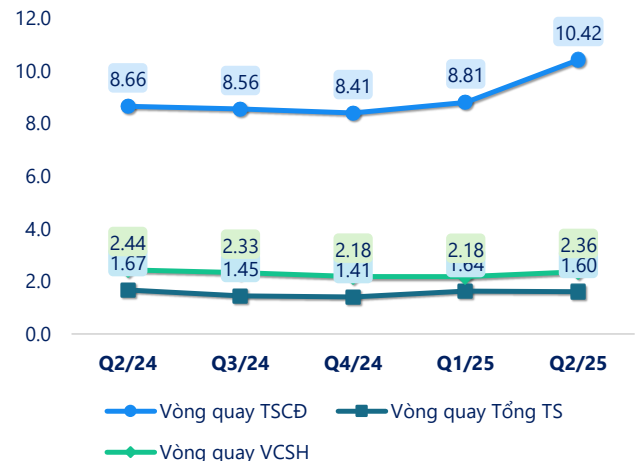
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	86,242	89,101	88,446	76,972	84,166
Tài sản ngắn hạn	68,565	71,984	71,632	60,657	68,391
Tiền và tương đương tiền	26,142	30,159	28,995	25,745	17,233
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13,822	14,122	14,022	11,522	24,722
Phải thu ngắn hạn	14,237	9,921	12,523	10,769	14,515
Hàng tồn kho	14,287	17,659	15,891	12,479	11,847
Tài sản ngắn hạn khác	76.6	123	201	142	73.8
Tài sản dài hạn	17,677	17,116	16,814	16,315	15,775
Phải thu dài hạn	549	549	549	548	548
Tài sản cố định	14,022	13,555	13,216	12,686	12,182
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1,370	1,437	1,352	1,507	1,644
Đầu tư tài chính dài hạn	9.75	9.75	9.54	9.54	9.54
Tài sản dài hạn khác	1,727	1,566	1,688	1,564	1,391
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	27,237	33,477	32,914	21,034	27,619
Nợ ngắn hạn	26,364	32,610	32,049	20,171	26,757
Vay và nợ thuê ngắn hạn	14,888	14,120	15,857	10,886	11,346
Phải trả người bán ngắn hạn	9,104	12,985	14,463	8,098	12,157
Nợ dài hạn	873	867	865	864	862
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	59,005	55,623	55,532	55,937	56,547
Vốn chủ sở hữu	59,005	55,623	55,532	55,937	56,547
Vốn điều lệ	31,005	31,005	31,005	31,005	31,005
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)